BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: H2.2_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001030805	Đỗ Ngọc	Linh	15/08/2004	QT10B	01					
2	000002	1001030666	Lý Thu	Phương	10/09/2004	QT10B	01					
3	000003	1101031146	Trịnh Hương	An	08/04/2005	QT11A	01					
4	000004	1101031429	Lê Hải	Anh	17/08/2005	QT11A	01					
5	000005	1101030469	Lê Quang	Anh	23/10/2005	QT11A	01					
6	000006	1101030483	Phạm Thị Nguyệt	Anh	13/02/2005	QT11A	01					
7	000007	1101030495	Ngô Thị Nguyệt	Ánh	05/11/2005	QT11A	01					
8	000008	1101030500	Nguyễn Đức Tùng	Bách	02/12/2005	QT11A	01					HP
9	000009	1101031438	Lê Thanh	Bình	06/08/2005	QT11A	01					
10	000010	1101031168	Nguyễn Thắng	Đồng	23/08/2005	QT11A	01					
11	000011	1101030517	Trần Huy	Đức	10/09/2005	QT11A	01					
12	000012	1101030519	Nguyễn Anh	Dũng	20/12/2005	QT11A	01					
13	000013	1101031400	Lê Thế	Dương	18/12/2005	QT11A	01					
14	000014	1101030525	Đào Quang	Duy	19/02/2005	QT11A	01					
15	000015	1101030530	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	24/03/2005	QT11A	01					
16	000016	1101031412	Nguyễn Nam	Giang	04/03/2005	QT11A	01					
17	000017	1101030538	Đặng Hoàng	Hải	09/05/2005	QT11A	01					
18	000018	1101031359	Lê Thị Diễm	Hằng	17/11/2005	QT11A	01					
19	000019	1101030543	Nguyễn Thị	Hảo	24/03/2005	QT11A	01					
20	000020	1101030548	Nguyễn Tuấn	Hiệp	15/11/2005	QT11A	01					
21	000021	1101030437	Lê Kim	Huệ	06/09/2005	QT11A	01					
22	000022	1101030559	Phạm Thị	Huệ	12/10/2005	QT11A	01					
23	000023	1101030561	Phùng Tuấn	Hùng	13/09/2005	QT11A	01					
24	000024	1101031731	Đỗ Thu	Hương	07/08/2005	QT11A	01					
25	000025	1101031196	Khổng Thị Lan	Hương	09/04/2005	QT11A	01					
26	000026	1101030829	Lương Gia	Huy	24/09/2005	QT11A	01					
27	000027	1101031198	Đỗ Chu Khánh	Huyền	15/01/2005	QT11A	01					
28	000028	1101030399	Nguyễn Thị	Huyền	28/06/2005	QT11A	01					
29	000029	1101030580	Nguyễn Quốc	Khánh	01/09/2005	QT11A	01					HP
30	000030	1101030581	Đỗ Trung	Kiên	28/04/2005	QT11A	01					
31	000031	1101030588	Phan Thị	Liễu	31/12/2004	QT11A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 2
Giảng đường: H2.3_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000032	1101030603	Nguyễn Thùy	Linh	23/03/2005	QT11A	01					
2	000033	1101031371	Phạm Thị Hồng	Lĩnh	11/12/2005	QT11A	01					
3	000034	1101030608	Đào Văn	Lộc	19/11/2005	QT11A	01					
4	000035	1101030616	Trần Thị Hương	Ly	26/01/2005	QT11A	01					
5	000036	1101031215	Đinh Thế	Minh	04/12/2005	QT11A	01					
6	000037	1101030627	Phạm Hồng	Minh	04/12/2005	QT11A	01					
7	000038	1101030628	Trịnh Công	Minh	09/11/2005	QT11A	01					
8	000039	1101030638	Nguyễn Thúy	Nga	14/07/2005	QT11A	01					
9	000040	1101030643	Nguyễn Thị Bích	Ngân	25/09/2005	QT11A	01					
10	000041	1101031732	Nguyễn Thanh	Ngoan	01/04/2005	QT11A	01					
11	000042	1101031394	Lê Văn	Ngọc	11/06/2005	QT11A	01					HP
12	000043	1101030660	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	08/05/2005	QT11A	01					
13	000044	1101030665	Nguyễn Đình	Phi	08/09/2005	QT11A	01					
14	000045	1101031222	Bùi Thu	Phương	23/09/2005	QT11A	01					
15	000046	1101030671	Nguyễn Thu	Phương	28/03/2005	QT11A	01					HP
16	000047	1101030681	Vũ Nguyễn Đình	Quang	15/04/2005	QT11A	01					
17	000048	1101031420	Lê Thị Diễm	Quỳnh	26/08/2005	QT11A	01					
18	000049	1101031366	Lưu Danh	Thái	14/02/2005	QT11A	01					
19	000050	1101031229	Nguyễn Thị	Thảo	05/05/2005	QT11A	01					
20	000051	1101030420	Vũ Minh	Thu	02/11/2005	QT11A	01					
21	000052	1101030731	Phạm Xuân	Trung	26/08/2005	QT11A	01					
22	000053	1101031252	Nguyễn Thị Hà	Uyên	08/11/2005	QT11A	01					
23	000054	1101030743	Nguyễn Thị Hồng	Vân	13/08/2005	QT11A	01					
24	000055	1101030752	Nguyễn Ý	Vy	02/10/2005	QT11A	01					HP
25	000056	0901030325	Nguyễn Hồng	Diệp	23/11/2003	QT9B	01					
26	000057	0901030737	Ngô Phương Kiều	Trang	23/06/2003	QT9B	01					
27	000058	0901010301	Ngô Anh	Tuấn	05/04/2003	QT9B	01					
28	000059	0901030046	Nguyễn Xuân Hải	Vương	22/08/2003	QT9B	01					
29	000060	1001030515	Mai Hồ Ngọc	Diệp	24/11/2004	QT10A	02					
30	000061	1101030466	Bùi Thị Ngọc	Anh	30/11/2005	QT11B	02					
31	000062	1101031456	Chu Phương	Anh	28/01/2003	QT11B	02					HP

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 3
Giảng đường: H2.4_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000063	1101030489	Trần Hoàng	Anh	05/08/2001	QT11B	02					
2	000064	1101030491	Vũ Duy	Anh	07/02/2003	QT11B	02					
3	000065	1101030496	Nguyễn Ngọc	Ánh	24/12/2005	QT11B	02					
4	000066	1101030502	Phạm Ngọc	Biên	30/03/2005	QT11B	02					
5	000067	1101031161	Khuất Duy	Cường	01/01/2005	QT11B	02					
6	000068	1101031165	Lê Thành	Đạt	26/02/2004	QT11B	02					
7	000069	1101031373	Dương Thị Huyền	Diệu	05/07/2005	QT11B	02					HP
8	000070	1101030526	Nguyễn Đức	Duy	09/07/2005	QT11B	02					
9	000071	1101030529	Trần Văn	Duy	23/10/2003	QT11B	02					
10	000072	1101030805	Nguyễn Ngọc	Giang	30/09/2005	QT11B	02					
11	000073	1101030947	Giang Thị	Hà	25/12/2005	QT11B	02					
12	000074	1101030539	Nguyễn Duy	Hải	02/09/2005	QT11B	02					
13	000075	1101030542	Nguyễn Thị Thu	Hằng	14/02/2005	QT11B	02					
14	000076	1101031186	Vũ Thị Thu	Hiền	23/02/2005	QT11B	02					
15	000077	1101031189	Đoàn Trung	Hiếu	02/12/2005	QT11B	02					
16	000078	1101030558	Phạm Minh	Huệ	10/04/2005	QT11B	02					
17	000079	1101030560	Mẫn Đức Mạnh	Hùng	01/08/2005	QT11B	02					
18	000080	1101030563	Hoàng Tuấn	Hưng	28/08/2005	QT11B	02					
19	000081	1101030564	Lê Mai	Hương	11/08/2005	QT11B	02					
20	000082	1101031360	Phạm Tuấn	Huy	03/07/2002	QT11B	02					
21	000083	1101030441	Lưu Thị Thu	Huyền	26/11/2005	QT11B	02					
22	000084	1101030131	Đỗ Thị	Khuyên	28/06/2005	QT11B	02					
23	000085	1101031385	Hoàng Thị Mai	Lan	17/11/2005	QT11B	02					
24	000086	1001031250	Nguyễn Thị	Lan	20/07/2004	QT11B	02					
25	000087	1101030589	Bùi Lê Phương	Linh	23/09/2004	QT11B	02					
26	000088	1101030595	Lê Quyền	Linh	21/07/2005	QT11B	02					
27	000089	1101030598	Nguyễn Khánh	Linh	03/08/2005	QT11B	02					
28	000090	1101030599	Nguyễn Khánh	Linh	13/12/2005	QT11B	02					
29	000091	1101030606	Vũ Phương	Linh	31/12/2005	QT11B	02					
30	000092	1101030609	Ngô Gia	Lợi	23/10/2005	QT11B	02					
31	000093	1101030614	Phạm Khánh	Ly	16/10/2005	QT11B	02					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 4
Giảng đường: H2.5_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000094	1101030617	Vũ Khánh	Ly	06/12/2005	QT11B	02					
2	000095	1101030620	Đỗ Ngọc	Mai	06/06/2005	QT11B	02					
3	000096	1101030626	Hồ Văn Nhật	Minh	29/03/2005	QT11B	02					
4	000097	1101031365	Thạch Thị Ngọc	Minh	27/03/2004	QT11B	02					
5	000098	1101030629	Lường Thị	Mừng	18/01/2004	QT11B	02					
6	000099	1101030634	Vũ Thành	Nam	11/11/2005	QT11B	02					
7	000100	1101030642	Nguyễn Kim	Ngân	03/08/2005	QT11B	02					
8	000101	1101031007	Nguyễn Thúy	Ngần	13/03/2005	QT11B	02					
9	000102	1101030651	Giáp Thị Thảo	Nguyên	16/07/2005	QT11B	02					
10	000103	1101030872	Lê Thu Ánh	Nguyệt	19/08/2005	QT11B	02					
11	000104	1101031219	Đỗ Thị Quỳnh	Như	17/02/2005	QT11B	02					
12	000105	1101030666	Nguyễn Xuân	Phong	18/04/2005	QT11B	02					
13	000106	1101031224	Kiều Anh	Quân	04/08/2005	QT11B	02					
14	000107	1101030886	Phùng Minh	Quân	19/08/2005	QT11B	02					
15	000108	1101030684	Trương Như	Quỳnh	02/07/2005	QT11B	02					
16	000109	1101030701	Ngô Thanh	Thảo	07/12/2005	QT11B	02					
17	000110	1101030709	Trần Hoài	Thương	04/11/2005	QT11B	02					
18	000111	1101031421	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	06/03/2005	QT11B	02					
19	000112	1101031389	Đỗ Thị Huyền	Trang	06/12/2005	QT11B	02					
20	000113	1101030721	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	18/06/2005	QT11B	02					
21	000114	1101030728	Nguyễn Kiều	Trinh	03/10/2005	QT11B	02					
22	000115	1101030739	Nguyễn Thị Hải	Uyên	12/05/2005	QT11B	02					
23	000116	1101030741	Thẩm Thị Tố	Uyên	30/09/2005	QT11B	02					
24	000117	1101031254	Vũ Hồng	Vân	10/11/2005	QT11B	02					
25	000118	1101030750	Ngô Đăng	Vũ	07/08/2005	QT11B	02					
26	000119	1101031255	Nguyễn Hà	Vy	16/05/2005	QT11B	02					
27	000120	1101030755	Chử Thị	Yến	11/06/2005	QT11B	02					
28	000121	1101031368	Nguyễn Bảo	Yến	09/10/2005	QT11B	02					
29	000122	0901080176	Nguyễn Huyền	Đức	01/07/2000	TM9A	02					
30	000123	0901030245	Hoàng Phương	Anh	19/11/2002	QM11A	04					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 5
Giảng đường: H3.1_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000124	1001030471	Lê Thị Kim	Anh	17/07/2002	QM11A	04					
2	000125	1101030470	Lưu Thị Phương	Anh	08/07/2005	QM11A	04					
3	000126	1101030471	Ngô Kim	Anh	01/09/2005	QM11A	04					HP
4	000127	1101031361	Ngô Thị Lan	Anh	01/09/2005	QM11A	04					
5	000128	1101031150	Nguyễn Tài Tuấn	Anh	05/11/2005	QM11A	04					
6	000129	1101030482	Phạm Quốc	Anh	27/09/2005	QM11A	04					
7	000130	1101030484	Phạm Tuấn	Anh	14/07/2005	QM11A	04					
8	000131	1101030486	Phạm Việt	Anh	24/11/2005	QM11A	04					
9	000132	1101031155	Trần Đức	Anh	22/01/2005	QM11A	04					
10	000133	1101031156	Trịnh Xuân	Anh	18/08/2005	QM11A	04					
11	000134	1101030494	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	04/03/2005	QM11A	04					
12	000135	1101031157	Trương Thị Minh	Ánh	08/05/2005	QM11A	04					HP,ĐK
13	000136	1101030499	Nguyễn Ngọc	Bắc	05/09/2005	QM11A	04					
14	000137	1101030501	Nguyễn Ngọc	Bích	10/09/2005	QM11A	04					
15	000138	1101030503	Nguyễn Thị Thanh	Bình	03/02/2005	QM11A	04					
16	000139	1101031387	Dương Hải	Đăng	20/12/2004	QM11A	04					HP
17	000140	1101030340	Vũ Tiến	Đạt	20/10/2005	QM11A	04					
18	000141	1101031175	Hà Thị Thùy	Duyên	30/07/2005	QM11A	04					
19	000142	1101030532	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/11/2005	QM11A	04					
20	000143	1101030533	Nguyễn Thu	Giang	31/12/2005	QM11A	04					HP
21	000144	1101031179	Đỗ Hoàng	Hà	31/07/2005	QM11A	04					
22	000145	1101031369	Nguyễn Hữu	Hải	13/06/2005	QM11A	04					
23	000146	1101030540	Đào Lệ	Hằng	05/04/2005	QM11A	04					
24	000147	1101030544	Lê Thị Thu	Hiền	08/07/2005	QM11A	04					
25	000148	1101031185	Nguyễn Thu	Hiền	09/07/2005	QM11A	04					
26	000149	1101030549	Quách Văn	Hiệp	04/11/2005	QM11A	04					
27	000150	1101030550	Trần Minh	Hiếu	17/09/2005	QM11A	04					
28	000151	1101030551	Nguyễn Phương	Hoa	24/04/2005	QM11A	04					
29	000152	1101031191	Lương Tiến	Hoàng	14/01/2003	QM11A	04					
30	000153	1101030554	Hồ Thị	Hồng	07/07/2005	QM11A	04					

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 6
Giảng đường: H3.2_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000154	1101030577	Đặng Ngọc	Khánh	07/12/2005	QM11A	04					
2	000155	1101030585	Lê Mai	Lan	20/09/2005	QM11A	04					
3	000156	1101030591	Đỗ Khánh	Linh	20/03/2005	QM11A	04					
4	000157	1101030596	Lê Thuỳ	Linh	04/09/2005	QM11A	04					
5	000158	1101030602	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/07/2005	QM11A	04					
6	000159	1101030604	Nguyễn Thùy	Linh	22/10/2005	QM11A	04					
7	000160	1101030611	Bùi Ngọc	Long	26/04/2005	QM11A	04					
8	000161	1101030615	Trần Thị Diệu	Ly	04/11/2005	QM11A	04					
9	000162	1101030623	Vũ Thị Thanh	Mai	01/04/2005	QM11A	04					
10	000163	1101031376	Phùng Đắc	Mạnh	11/09/2002	QM11A	04					
11	000164	1101030636	Ngô Thị Ngọc	Nga	09/01/2005	QM11A	04					
12	000165	1101030650	Bùi Thảo	Nguyên	09/10/2005	QM11A	04					
13	000166	1101031220	Tạ Thị Hồng	Nhung	16/08/2005	QM11A	04					
14	000167	1101030355	Lê Kiều	Oanh	07/09/2005	QM11A	04					
15	000168	1101030670	Lê Minh	Phương	04/08/2005	QM11A	04					
16	000169	1101030677	Nguyễn Anh	Quân	04/08/2005	QM11A	04					
17	000170	1101030679	Trần Đức	Quân	22/08/2005	QM11A	04					HP,ĐK
18	000171	1101030693	Nguyễn Trọng Chiến	Thắng	13/07/2005	QM11A	04					
19	000172	1101030704	Trần Thị Thu	Thảo	11/08/2005	QM11A	04					
20	000173	1101030898	Nguyễn Đức	Thịnh	18/11/2005	QM11A	04					
21	000174	1101030708	Nguyễn Thị Tâm	Thư	16/11/2005	QM11A	04					
22	000175	1101030710	Nguyễn Hương	Thúy	27/05/2005	QM11A	04					
23	000176	1101030715	Nguyễn Thị Thanh	Trà	01/09/2005	QM11A	04					
24	000177	1101030718	Bùi Thị Thùy	Trang	06/08/2005	QM11A	04					
25	000178	0901030960	Lê Thị Thanh	Trúc	14/12/2003	QM11A	04					HP
26	000179	1101030736	Đoàn Khánh	Tùng	13/11/2005	QM11A	04					
27	000180	1101030737	Lương Khánh	Tùng	22/03/2005	QM11A	04					
28	000181	1101030757	Lê Hải	Yến	20/06/2005	QM11A	04					
29	000182	0901030090	Nguyễn Thị Diệp	Linh	10/05/2002	QM9A	04					
30	000183	0901080841	Tòng Văn	Quốc	14/08/2003	TM9A	04					HP

Tổng số sinh viên dự thi:…….
Tổng số tờ giấy thi:…….
Tổng số biên bản:……

Ngày …... tháng …. Năm …..

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2**